

CÔNG TY TNHH SMART VISION SYSTEM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SMART VISION SYSTEM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301166901

3. Ngày thành lập: 09/02/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

67 N22, dự án Garden B khu đô thị mới, đường Lê Thái Tổ, Phường Võ Cường,
Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0223989886

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
2.	Sản xuất giày, dép	1520
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
7.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
11.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
12.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
13.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
14.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
15.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
16.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
17.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
18.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
19.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819

Thời gian đăng từ ngày 09/02/2021 đến ngày 11/03/2021

20.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
21.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
22.	Sản xuất máy luyện kim	2823
23.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
24.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
25.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
26.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
27.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
28.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
29.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
30.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Phá dỡ	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
52.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
53.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
54.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
56.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

57.	Bán buôn thực phẩm	4632
58.	Bán buôn đồ uống	4633
59.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ kinh doanh được phẩm)	4649
61.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
62.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
64.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Trừ kinh doanh gas)	4661
65.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng Nhà nước cấm)	4662
66.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
67.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
68.	Bán buôn tổng hợp	4690
69.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
70.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
71.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
72.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
73.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
74.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
75.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
76.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
77.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh kho bãi)	5210
78.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Dịch vụ Hải quan	5225
80.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
81.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
82.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
83.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
84.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

85.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế nội, ngoại thất	7410
86.	Cho thuê xe có động cơ	7710
87.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
88.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
89.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
90.	Đại lý du lịch	7911
91.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
92.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
93.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
94.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
95.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
96.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
97.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
98.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
99.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
100.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
101.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
102.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
103.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
104.	Sản xuất đồng hồ	2652
105.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
106.	Ghi chú: - Doanh nghiệp phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư, kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: KIM UNCHAN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 21/03/1977

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: M99769919

Ngày cấp: 23/08/2016

Nơi cấp: *Bộ ngoại giao Hàn Quốc*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *50, Chungjang-ro 345beon-gil, Jinhae-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, Hàn Quốc*

Chỗ ở hiện tại: *708 CT3 chung cư cát tường eco, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh